

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN U MINH THƯỢNG
TỈNH KIÊN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **01/2023 HNGĐ-ST**

Ngày: 16-01-2023.

“V/v tranh chấp ly hôn, nuôi con”

NHÂN DANH

**NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN U MINH THƯỢNG, KIÊN GIANG**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa: Ông Danh Hoàng

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà Lê Thị Sang

2. Bà Lý Diệu Hiền

- Thư ký phiên tòa: Bà Thị Thúy Kiều là Thư ký Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng: Ông Trần Ngọc Nhiều – Kiểm sát viên sơ cấp.

Trong ngày 16 tháng 01 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 130/2022/TLST- HNGĐ, ngày 08 tháng 8 năm 2022 về việc tranh chấp ly hôn và nuôi con chung theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 53/2022/QĐXX- HNGĐ, ngày 02 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: Bà Phạm Đông G, sinh năm 1981 (có mặt).

2. Bị đơn: Ông Huỳnh Văn H, sinh năm 1975 (vắng mặt).

Cùng địa chỉ: Ấp Minh Kiên A, xã Minh T, huyện U Minh Th, tỉnh Kiên Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 05/8/2022 và các lời khai tại Tòa án nguyên đơn bà Phạm Đông G trình bày:

Về hôn nhân: Bà Phạm Đông G và ông Huỳnh Văn H (sau đây gọi tắt là bà G, ông H) có đăng ký kết hôn tại UBND xã Trí Phải, huyện Thới Bình, tỉnh Cà Mau vào ngày 26/7/2004. Trong thời gian chung sống vợ chồng thường xảy ra cự cãi, nhưng mâu thuẫn nghiêm trọng nhất là năm 2019. Nguyên nhân xuất phát từ kinh tế gia đình, từ đó vợ chồng bất đồng quan điểm sống. Ông H không đi làm kiếm tiền lo cho vợ và con, mà tụ tập bạn bè uống rượu, mỗi khi say rượu về nhà là gây sự, ghen tuông vô cớ, dẫn đến ông H dùng bạo lực đối với bà G. Nhiều lần vợ chồng hàn gắn nhưng không thành, nên vợ chồng ly thân từ năm 2019 đến nay. Nhận thấy cuộc sống hôn nhân không còn hạnh phúc, không thể hàn gắn nên bà G yêu cầu được ly hôn với ông H.

Về con chung: Bà G, ông H có 02 người con chung tên Huỳnh Thị M, sinh năm 2000 (đã trưởng thành), chỉ còn Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 23/7/2013, hiện cháu K đang bị bệnh chuyển năng, không đi học được, hạn chế khả năng nhận thức, bà G đang nuôi dưỡng. Vợ chồng ly hôn bà G yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con.

Về chia tài sản chung: Bà G, ông H không có, nên không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Trong quá trình giải quyết vụ án bị đơn ông Huỳnh Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ các văn bản tố tụng đến lần thứ hai nhưng vắng mặt.

Đại diện Viện kiểm sát phát biểu quan điểm về việc giải quyết vụ án:

Về thủ tục tố tụng: Từ khi thụ lý vụ án đến thời điểm nghị án, Thẩm phán, Hội đồng xét xử (HĐXX) đã thực hiện, chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự.

Về nội dung vụ án: Đề nghị HĐXX chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn cụ thể: Về hôn nhân cho bà G được ly hôn với ông H; về con chung giao cháu Huỳnh Tuấn K cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G không yêu cầu; về chia tài sản chung do đương sự không yêu cầu, nên miễn xét.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1]. Về thủ tục tố tụng: Bị đơn ông Huỳnh Văn H được Tòa án triệu tập hợp lệ đến lần thứ hai nhưng vẫn vắng mặt. Trong quá trình giải quyết vụ án ông H không có yêu cầu phản tố đối với yêu cầu khởi kiện của phía nguyên đơn bà G. Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 227 Bộ luật tố tụng dân sự, Tòa án xét xử vắng mặt đối với ông Huỳnh Văn H.

[2]. Về hôn nhân: Hôn nhân giữa nguyên đơn bà G, bị đơn ông H là hợp pháp. Tại phiên tòa bà G trình bày lý do xin ly hôn là do vợ chồng bất đồng quan điểm sống, thường xuyên cự cãi. Ông H không lo làm ăn để chăm sóc cho vợ và 02 người con chung, trong đó có 01 người con bị bệnh chuyển năng, hạn chế nhận thức rất cần sự chăm sóc của người cha, nhưng ông H không quan tâm mà thường xuyên tụ tập bạn bè uống rượu và khi say rượu về nhà ông H lại có tính ghen tuông vô cớ đối với bà G, vợ chồng không có tiếng nói chung, nên tự ly thân từ năm 2019 đến nay. Tình trạng hôn nhân của bà G, ông H cũng được Ủy ban nhân dân xã Minh Th xác nhận là đúng.

Tại phiên tòa, HĐXX đã phân tích, động viên hàn gắn nhưng bà G kiên quyết xin ly hôn, cho thấy tình cảm vợ chồng giữa bà G và ông H không còn. Mặt khác vợ chồng bà G, ông H ly thân từ năm 2019 đến nay đã hơn 03 năm, cả hai không liên lạc nhau, không có phương cách hàn gắn nếu tiếp tục chung sống cũng không hạnh phúc, mục đích hôn nhân không đạt được. Căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình năm 2014, HĐXX cho bà G được ly hôn với ông H.

[3]. Về con chung: Bà G, ông H có 02 người con chung tên Huỳnh Thị M, sinh năm 2000 (đã trưởng thành); chỉ còn cháu Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 23/7/2013. Vợ chồng ly hôn bà G yêu cầu được nuôi cháu K, không yêu cầu ông H cấp dưỡng nuôi con. HĐXX nhận thấy: Từ khi cháu K được sanh ra cho đến nay, cháu K bị bệnh chuyển năng, hạn chế nhận thức, không đi học được và cháu được bà G trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng tốt, nên HĐXX thống nhất giao cháu K cho bà G tiếp tục nuôi dưỡng. Ông H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G không yêu cầu.

[4]. Về chia tài sản chung: Bà G, ông H không có, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Xét lời đề nghị của vị đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang là có căn cứ, HĐXX chấp nhận.

[5]. Về án phí: Bà Phạm Đông G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003332 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 4 Điều 147, điểm b khoản 2 Điều 227, Điều 271 và Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự;

Áp dụng khoản 1 Điều 51, khoản 1 Điều 56, Điều 81, Điều 82 và Điều 83 Luật Hôn nhân và gia đình; điểm a khoản 5, điểm a khoản 6 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Về hôn nhân: Cho bà Phạm Đông G được ly hôn với ông Huỳnh Văn H.

2. Về con chung: Giao cháu Huỳnh Tuấn K, sinh ngày 23/7/2013 (hiện đang sống với bà G) cho bà Phạm Đông G tiếp tục nuôi dưỡng. Ông Huỳnh Văn H không phải cấp dưỡng nuôi con, do bà G không yêu cầu.

Ông Huỳnh Văn H có quyền và nghĩa vụ tới lui thăm nom, chăm sóc, giáo dục và nuôi dưỡng con chung, không ai có quyền cản trở.

3. Về chia tài sản chung: Bà G, ông H không có tài sản chung, nợ chung, không yêu cầu giải quyết, nên HĐXX miễn xét.

Trong trường hợp sau khi ly hôn có phát sinh tranh chấp về quyền tài sản và nợ trong thời kỳ hôn nhân thì sẽ được xem xét giải quyết bằng một vụ kiện khác.

4. Về án phí Hôn nhân và gia đình sơ thẩm:

Bà Phạm Đông G chịu án phí hôn nhân và gia đình sơ thẩm là 300.000 đồng, nhưng được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí bà G đã nộp là 300.000 đồng (ba trăm nghìn đồng) tại biên lai thu số 0003332 ngày 08/8/2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện U Minh Thượng, tỉnh Kiên Giang.

Các đương sự có mặt tại phiên tòa có quyền làm đơn kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo tính từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được tổng đạt hợp lệ.

“Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6; 7; 7a và Điều 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự”.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Kiên Giang;
- Viện kiểm sát ND H.U Minh Thượng;
- Chi cục THADS H. U Minh Thượng;
- Các đương sự;
- Lưu: Hồ sơ.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**
(đã ký, đóng dấu)

Danh Hoàng